

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15/9/2017.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên

*- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tĩnh
Ông Ngô Tiến Thành*

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hà Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 448/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 189/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 140/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Lê N.

Địa chỉ: Tổ dân phố T., Ba Ngòi, Cam Ranh, Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn L.

Địa chỉ: 12/1 Đ., Phước Long, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn – bà Nguyễn Trần Lê N. trình bày: Bà Nguyễn Trần Lê N. và ông Nguyễn Tấn L. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ba Ngòi, Cam Ranh ngày 12/5/2014 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

Trong thời gian chung sống, do ông L. không chung thủy nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Bà N. đã nhiều lần tha thứ nhưng ông L. vẫn không thay đổi; vợ chồng sống ly thân từ năm 2014. Vì không thể tiếp tục chịu đựng nên bà N. yêu cầu Tòa giải quyết để bà được ly hôn ông L..

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – ông Nguyễn Tấn L. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông L. không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông L., không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa ông L. cũng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Trần Lê N. được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.; không xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Trần Lê N. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Tấn L. đã được Tòa án tiến hành các thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N., ông L..

Về nội dung:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Lê N. và ông Nguyễn Tấn L. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01/2014, ngày 12/5/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông L. cũng như bà N., ông L. đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào lời khai của bà N. có trong hồ sơ vụ án thì sau khi kết hôn, do ông L. không chung thủy nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, bà N. đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông L. không thay đổi làm cho bà N. phải chịu nhiều đau khổ, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông L. đến Tòa để làm việc nhưng ông L. không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông L. đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N.. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà N. và ông L. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà N. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà N. được ly hôn ông L..

[2]. Con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N. xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Trần Lê N. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Lê N. được ly hôn ông Nguyễn Tấn L..
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Trần Lê N. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006553 ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà N. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà N., ông L. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. Ba Ngòi (số 44, quyển số 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên